

Bản án số: 106/2024/HNGĐ-ST  
Ngày 29 - 3 - 2024  
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoàng Anh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Nguyễn Thành Châu
- Ông Huỳnh Trường Sơn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Vũ Thu Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Hồ Thị Thanh Hương – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở **Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh** xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 76/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2023 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 470/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 01 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 2108/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Lý Ngọc P**, sinh năm 1988

Thường trú: **3 M, Phường B, Quận A, Tp .**

Bị đơn: Ông **Tang Huy D**, sinh năm 1977

Hộ chiếu số: QD790435

Địa chỉ: **1 Elliott S**, BC V5S 2M7, Canada.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện ngày 25 tháng 11 năm 2022 và lời khai của nguyên đơn – bà **Lý Ngọc P** thì: Bà và bị đơn kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 948, quyển số 05 do **Ủy ban nhân dân Thành phố H** cấp ngày 14/4/2014. Sau khi kết hôn, bị đơn ở Việt Nam một thời gian rồi về Canada để làm thủ tục bảo lãnh bà sang Canada. Ông cũng đi lại nhiều lần giữa Việt nam và Canada. Nhưng kể từ khi mang thai, bị đơn không về Việt Nam nữa, bà phải sinh con và nuôi con một mình. Đồng thời do việc bảo lãnh bà sang Canada không thành nên hai bên

cũng thường xuyên cãi vã dẫn đến mâu thuẫn trầm trọng. Nhận thấy thời gian xa cách đã lâu, tình cảm không còn, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 01 con chung là trẻ **Tang Kyle Chí Q**, sinh ngày 05/5/2018. Bà yêu cầu nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt Bà.

Tòa án đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp cho cơ quan có thẩm quyền của Canada, nơi bị đơn – ông **Tang Huy D** cư trú để tổng đạt Thông báo về việc thụ lý, ngày mở phiên họp, phiên tòa cho ông **Tang Huy D** và yêu cầu ông **Tang Huy D** trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của bà **Lý Ngọc P** nhưng ông **Tang Huy D** không có văn bản trả lời và vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn:

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Bà **Lý Ngọc P** khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông **Tang Huy D** đang cư trú tại Canada, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn – bà **Lý Ngọc P** có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và xét xử vắng mặt; Tòa án đã lập hồ sơ ủy thác tư pháp tổng đạt các văn bản tố tụng, yêu cầu cung cấp bản khai và thông báo ngày, giờ, địa điểm xét xử nhưng đến thời điểm xét xử Tòa án vẫn không nhận được phản hồi của bị đơn - ông **Tang Huy D**, nên căn cứ Khoản 1 Điều 228 và Khoản 5 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà **Lý Ngọc P** và ông **Tang Huy D**.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 948, quyển số 05 do Ủy ban nhân dân Thành phố H cấp ngày 14/4/2014 thì giữa bà **Lý Ngọc P** và ông **Tang Huy D** là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày của bà **Lý Ngọc**



**P** sau khi kết hôn thì hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà **Lý Ngọc P** yêu cầu ly hôn ông **Tang Huy D**. Xét trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn đã không có văn bản nêu ý kiến và cũng không đến Tòa án để đưa ra giải pháp để vợ chồng đoàn tụ, cả hai hiện có khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng không tồn tại, đây là căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa hai người không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn như quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tại phiên tòa.

Về con chung: Giao con chung **Tang Kyle Chí Q**, sinh ngày 05/5/2018 cho bà **P** trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho bị đơn do nguyên đơn không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

[3] Từ những nhận định trên, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà **Lý Ngọc P**.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà **Lý Ngọc P** khởi kiện yêu cầu ly hôn nên bà **Lý Ngọc P** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 37; Điều 38; Khoản 4 Điều 147; Khoản 4 Điều 207; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 19; Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà **Lý Ngọc P**.

Về hôn nhân: Bà **Lý Ngọc P** được ly hôn ông **Tang Huy D**.

Về con chung: Giao con chung **Tang Kyle Chí Q**, sinh ngày 05/5/2018 cho bà **P** trực tiếp nuôi dưỡng và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho bị đơn do nguyên đơn không yêu cầu.

- Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Ông **Tang Huy D** có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, **Hội L**), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà **Lý Ngọc P** phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0004288 ngày 09 tháng 3 năm 2023 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà **Lý Ngọc P** đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn – Bà **Lý Ngọc P** được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án; bị đơn – ông **T Huy Dieu** được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: HSVA, VT (HA).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hoàng Anh**